

Số: 356 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển viên chức vòng 2 ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2023 – 2024 (đợt 2)

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2023 – 2024 (đợt 2);

Nay, Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2023 – 2024 (đợt 2), thông báo như sau:

1. Kết quả xét tuyển đối với 92 người, cụ thể như sau:

- Thí sinh trúng tuyển: 46 người;
- Thí sinh không trúng tuyển: 46 người.

(Đính kèm danh sách chi tiết)

2. Đề nghị thí sinh trúng tuyển đến đơn vị trúng tuyển để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2023 – 2024 (đợt 2) thông báo đến thí sinh được biết và thực hiện các thủ tục tuyển dụng theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTUB;
- Thành viên HĐXTVC;
- Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Thí sinh dự xét tuyển;
- P.NV (TP, PTP.YL);
- P.GDDT;
- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của Huyện;
- Cổng thông tin PGDDT;
- CVP, PCVP (H);
- Lưu VT-TH, PNV.T.



TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Huỳnh Thanh Thúy



HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024 (ĐỢT 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Thông báo số 356 /TB-HĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Nguyễn Phan Trúc Ngân		28/8/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				85	0	85	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Bình Hưng	Trúng tuyển
2	Diệp Bích Vân		25/4/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				88	5	93	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Bình Hưng	Trúng tuyển
3	Trần Thu Hậu		15/10/2001	Cử nhân	Quản trị văn phòng				84	0	84	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường Tiểu học Bình Hưng	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		08/6/1995	Kỹ sư	Công nghệ thông tin				Vắng	0	Vắng	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường Tiểu học Bình Hưng	Vắng, Không trúng tuyển
5	Diệp Bích Vân		25/4/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Vắng	5	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Vắng, Không trúng tuyển
6	Đỗ Minh Trí	01/01/1981		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				62	0	62	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Không trúng tuyển
7	Nguyễn Thanh Minh	25/01/1995		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				76	0	76	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Kim Việt		15/6/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				90	0	90	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
9	Nguyễn Bá Minh Hà		10/11/1978	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				60	0	60	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Không trúng tuyển
10	Bạch Ngọc Thu Ngân		24/7/1993	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				77	0	77	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Trúng tuyển
11	Phan Thị Thanh Hà		22/9/1997	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Vắng, Không trúng tuyển
12	Ngô Thị Lượm		11/11/1995	Cử nhân	Sư phạm Tin học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Hùng	Vắng, Không trúng tuyển
13	Trần Thị Bé Thảo		30/3/1994	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				87,5	0	87,5	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phong Phú	Trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Thảo Linh		10/02/1990	Cử nhân	Sư phạm Mỹ Thuật				85,5	0	85,5	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phong Phú	Trúng tuyển
15	Thái Lê Huy Hùng	01/7/1992		Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật			Bằng tốt nghiệp Chương trình đào tạo chức danh TPT Đội	93	0	93	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học An Hạ	Trúng tuyển
16	Nguyễn Bạch Thy Thiển		18/8/1986	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				95	0	95	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trăn	Trúng tuyển
17	Nguyễn Thị Hồng Liên		02/7/1997	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				68	0	68	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Hưng Long	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
18	Phan Lê Thị Tuyết Ngân		07/4/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				66	0	66	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Hưng Long	Trúng tuyển
19	Lê Diệu Huyền		24/10/1994	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Hưng Long	Vắng, Không trúng tuyển
20	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	14/03/1997		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				82	0	82	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Hưng Long	Trúng tuyển
21	Lê Trường Sơn Vũ	24/4/1999		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				74	0	74	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Hưng Long	Không trúng tuyển
22	Lê Thị Thu Hương		12/11/1994	Cử nhân	Tâm lý học			Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	86	0	86	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Hưng Long	Trúng tuyển
23	Nguyễn Thị Cẩm Tú		14/10/2000	Đại học	Quản lý Nhà nước				Vắng	0	Vắng	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường Tiểu học Tân Quý Tây	Vắng, Không trúng tuyển
24	Hoàng Thị Liên		25/6/1987	Cử nhân	Sư phạm Tin học				76	0	76	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	Trúng tuyển
25	Nguyễn Thị Thanh Trúc		31/12/1997	Cử nhân	Kinh doanh thương mại			Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	83	0	83	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	Trúng tuyển
26	Nguyễn Thị Ngọc Thơ		22/5/1986	Trung cấp	Hành Chính			Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	55	0	55	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
27	Lê Quang Hoà	23/10/1986		Cử nhân	Tin học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	75	0	75	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Tân Nhứt 6	Trúng tuyển
28	Tạ Thị Thùy Trinh		30/3/1985	Cử nhân	Kế toán				92,6	0	92,6	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Tân Nhứt 6	Trúng tuyển
29	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	14/3/1997		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Vắng, Không trúng tuyển
30	Nguyễn Lê Minh Trí	02/9/1994		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				50	0	50	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Không trúng tuyển
31	Lê Trường Sơn Vũ	24/4/1999		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				76	0	76	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Trúng tuyển
32	Trần Thanh Hiệp	04/02/1997		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				56	2,5	58,5	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Không trúng tuyển
33	Phan Minh Triết	11/8/1997		Kỹ sư	Công nghệ thông tin				88	0	88	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Trúng tuyển
34	Nguyễn Ngọc Tuyết Như		13/11/1999	Cử nhân	Quản lý Nhà nước				Vắng	0	Vắng	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	Vắng, Không trúng tuyển
35	Võ Thị Mộng Trinh		24/4/1991	Cử nhân	Thông tin - Thư viện (Thư viện và Thiết bị trường học)				84,67	0	84,67	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Túc	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
36	Phạm Lê Thùy Trang		08/10/1997	Trung cấp	Thư viện và Thiết bị trường học				67,33	0	67,33	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Túc	Không trúng tuyển
37	Nguyễn Chúc Diệu		31/3/1985	Cao đẳng	Văn thư Hành chính			Chứng chỉ sơ cấp Thư viện - Thiết bị trường học	72,33	0	72,33	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Túc	Không trúng tuyển
38	Nguyễn Thị Thu Linh		02/7/1995	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học				54,3	0	54,3	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Túc 2	Không trúng tuyển
39	Phạm Lê Thùy Trang		08/10/1997	Trung cấp	Thư viện và Thiết bị trường học				64,7	0	64,7	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Túc 2	Không trúng tuyển
40	Vân Thị Thanh Trang		16/5/1992	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng			Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	80,7	0	80,7	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Tân Túc 2	Trúng tuyển
41	Hồ Ngọc Sơn	29/5/1999		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				80	0	80	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Tân Kiên	Trúng tuyển
42	Nguyễn Thị Tường Vy		28/06/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Tân Kiên	Vắng, Không trúng tuyển
43	Lê Minh Thuận	10/01/1991		Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				86,5	0	86,5	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Tân Nhựt	Trúng tuyển
44	Mai Thị Kim Đơn		07/3/1988	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				71	0	71	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
45	Đặng Duy Thanh		22/7/1987	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				48	0	48	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Cầu Xáng	Không trúng tuyển
46	Lê Thị Thu Thảo		17/3/2001	Đại học	Giáo dục Thể chất				68	0	68	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
47	Nguyễn Tấn Phát	06/01/1994		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				78	0	78	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
48	Phùng Thị Ngọc Hằng		10/4/1993	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng nhận nghiệp vụ sư phạm	70	0	70	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
49	Cao Thị Dung		13/12/1988	Cử nhân	Sư phạm Tin học				66	0	66	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
50	Nguyễn Mai Anh		30/11/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				76	0	76	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	Trúng tuyển
51	Lại Thị Hoan		22/3/1997	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				73,5	0	73,5	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	Không trúng tuyển
52	Nguyễn Thị Xuân Ngân		20/5/1988	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				56	0	56	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	Không trúng tuyển
53	Hồ Thị Hồng Huệ		11/01/1993	Cử nhân	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	Vắng, Không trúng tuyển
54	Ngô Thị Bích Tuyền		24/9/1991	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
55	Nguyễn Thị Hải Cơ		17/10/1994	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				89	0	89	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
56	Trần Ngọc Sang		22/12/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				71	0	71	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
57	Vì Thị Luận		03/8/1994	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				71,3	5	76,3	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
58	Nguyễn Thị Xuân Ngân		20/03/1988	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				69,3	0	69,3	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
59	Nguyễn Lâm Minh Tuyền		15/10/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng anh cấp tiểu học	91,7	0	91,7	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
60	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		09/10/1989	Thạc sĩ Cử nhân	Khoa học giáo dục Huấn luyện Thể thao			Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
61	Nguyễn Đình Nhu	11/01/1993		Cử nhân	Huấn luyện Thể thao			Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm	46	0	46	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
62	Nguyễn Thị Thảo Linh		10/02/1990	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
63	Trần Kim Liễu		08/4/1979	Cử nhân	Công nghệ Thông tin			Quản trị văn phòng và công tác Văn thư - Lưu trữ	56	0	56	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
64	Bành Thị Kim Hoa		18/3/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				75	0	75	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2	Trúng tuyển
65	Phan Thị Sen		19/5/1975	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2	Vắng, Không trúng tuyển
66	Nguyễn Thị Quỳnh Như		20/7/2001	Cử nhân	Quản lý Nhà nước				Vắng	0	Vắng	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2	Vắng, Không trúng tuyển
67	Nguyễn Cao Xuân Chi		10/11/2001	Đại học	Giáo dục Tiểu học				92,66	0	92,66	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	Trúng tuyển
68	Lê Thị Diễm My		19/01/2001	Đại học	Giáo dục Tiểu học				82,33	0	82,33	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	Không trúng tuyển
69	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		20/11/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học				85,33	0	85,33	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	Không trúng tuyển
70	Hoàng Thị Liên		25/6/1987	Đại học	Sư phạm Tin học				42,66	0	42,66	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	Không trúng tuyển
71	Nguyễn Thị Kim Phượng		18/02/1984	Đại học	Công nghệ thông tin			Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức sư phạm	76,33	0	76,33	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
72	Võ Thị Trung		11/11/1986	Đại học (Kỹ sư)	Tin học ứng dụng			Giấy chứng nhận trình độ sư phạm (Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng trình độ sư phạm bậc một)	47	0	47	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	Không trúng tuyển
73	Lê Thị Kim Hằng		06/6/1995	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				55	0	55	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Không trúng tuyển
74	Phạm Thị Thúy Diễm		13/3/1987	Đại học	Sư phạm Tiểu học				62,5	0	62,5	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Không trúng tuyển
75	Trương Thị Huyền Trân		11/11/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Vắng, Không trúng tuyển
76	Võ Thụy Bảo Uyên		01/10/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				81,5	0	81,5	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Trúng tuyển
77	Nguyễn Thanh Minh	25/01/1995		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				74,5	0	74,5	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Trúng tuyển
78	Lâm Hoàng Quân	04/11/1992		Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				82	0	82	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Trúng tuyển
79	Trần Thị Thùy Linh		28/11/1984	Cao đẳng	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
80	Đào Ngọc Xuân Trường	13/11/1989		Cử nhân	Kế toán				45	0	45	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Không trúng tuyển
81	Vũ Thị Mai Anh		12/5/1982	Cao đẳng	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Vắng, Không trúng tuyển
82	Ngô Phương Quyên		07/3/1982	Cử nhân	Kế toán				60	0	60	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	Trúng tuyển
83	Trần Chung Chung		21/4/2001	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				64	0	64	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Rạch Giá	Trúng tuyển
84	Phạm Ngọc Thanh	01/01/1972		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục Tiểu học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Rạch Giá	Vắng, Không trúng tuyển
85	Lâm Ngọc Đan Thùy		28/6/2001	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng				40	0	40	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Rạch Giá	Không trúng tuyển
86	Nguyễn Thị Hữu Hoàng		12/11/1981	Đại học	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường Tiểu học Rạch Giá	Vắng, Không trúng tuyển
87	Nguyễn Thị Ngọc Thơ		22/5/1986	Trung cấp	Lý luận chính trị - hành chính			Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	45	0	45	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Rạch Giá	Không trúng tuyển
88	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		26/10/1992	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				93	0	93	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Trúng tuyển
89	Đinh Phương Liên		28/01/1997	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				76	5	81	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
90	Trịnh Tấn Kha	25/6/1994		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học				90	0	90	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Trúng tuyển
91	Mai Thị Hạnh Dung		20/10/1987	Kỹ sư	Công nghệ thông tin			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	85,6	0	85,6	Giáo viên Tin học và Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Trúng tuyển
92	Phạm Ngọc Thanh	01/01/1972		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				74	0	74	Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn	Trúng tuyển

Danh sách có: 92 người, trong đó:

- Trúng tuyển: 46 người;

- Không trúng tuyển: 46 người./.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024 (ĐỢT 2) 